

THỜI KHÓA BIỂU LÝ THUYẾT (dạng danh sách)

ĐẠI HỌC CHÍNH QUY VÀ CỬ NHÂN TÀI NĂNG, HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học:

Khóa 2020, 2021 và 2023: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 18/09/2023, kết thúc 07/01/2024

Khóa 2022: 15 tuần. Bắt đầu từ ngày 02/10/2023, kết thúc 21/01/2024

Địa điểm học: Cơ sở Nguyễn Văn Cừ (NVC), Cơ sở Linh Trung (LT)

Giờ BD - Giờ KT	Tiết (NVCừ)	Tiết (LTrung)
06:40 - 07:30	1	
07:30 - 08:20	2	1
08:30 - 09:20	3	2
09:20 - 10:10	4	3
10:20 - 11:10	5	4
11:10 - 12:00	6	5
12:30 - 13:20	7	6
13:20 - 14:10	8	7
14:20 - 15:10	9	8
15:10 - 16:00	10	9
16:10 - 17:00	11	10
17:00 - 17:50	12	

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
1	CQ2022/5	22CTT5	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T3 6-9			
2	CQ2023/3	23CTT3	CSC10001	Nhập môn lập trình			T5 1-4			
3	CQ2021/4	21_4	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			T5 6-9			
4	CQ2020/3	20_3	CSC13108	Mô hình hóa phần mềm			T2 4-6			
5	CQ2022/4	22CTT4	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T3 1-4			
6	CQ2020/5	20_5	CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp			T2 4-6			
7	CQ2022/6	22CTT6	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T2 6-9			
8	CQ2020/22	20_22	CSC15009	Xử lý tín hiệu số			T7 7-9			
9	CQ2020/22	20_22	CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức			T5 1-3, T7 4-6			
10	CQ2021/5	21_5	CSC10009	Hệ thống máy tính			T2 1-4			
11	CQ2020/4	20_4	CSC11005	Thực tập Mạng máy tính			T5 4-6			
12	CQ2021/22	21_22	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã			T7 2-5			
13	CNTN2021	21TN	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			T5 1-3			
14	CQ2021/22	21_22	CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên			T3 1-4			
15	TTNT2022	22TNT1	CSC10008	Mạng máy tính			T2 6-9			

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
16	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10008	Mạng máy tính			T3 6-9			
17	CQ2022/2	22CTT2	CSC10008	Mạng máy tính			T4 6-9			
18	CQ2023/1	23CTT1	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin			T3 1-4			
19	CQ2023/2	23CTT2	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin			T3 6-9			
20	CQ2020/1	20_1	CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh			T3 4-6			
21	CQ2023/5	23CTT5	CSC10001	Nhập môn lập trình			T7 6-9			
22	CQ2020/22	20_22	CSC15001	An ninh máy tính			T5 7-9			
23	CQ2023/4	23CTT4	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin			T4 1-4			
24	CQ2022/4	22CTT4	CSC10008	Mạng máy tính			T7 1-4			
25	CQ2022/3	22CTT3	CSC10008	Mạng máy tính			T7 6-9			
26	CNTN2020	20TN	CSC13003	Kiểm thử phần mềm			T4 1-3			
27	CQ2021/21	21_21	CSC10007	Hệ điều hành			T7 1-4			
28	CQ2022/5	22CTT5	CSC10008	Mạng máy tính			T7 1-4			
29	CNTN2021	21TN	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			T2 4-6			
30	CQ2021/21	21_21	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			T3 1-4			
31	CQ2021/22	21_22	CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo			T3 6-9			
32	TTNT2022	22TNT1	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T3 1-4			
33	CQ2021/21	21_21	CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học			T3 6-9			
34	CQ2020/21	20_21	CSC14112	Sinh trắc học			T4 1-3			
35	CQ2020/21	20_21	CSC14109	Logic mờ và ứng dụng			T4 4-6			
36	CQ2021/4	21_4	CSC11004	Mạng máy tính nâng cao			T5 1-4			
37	CQ2020/21	20_21	CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị			T2 4-6			
38	CQ2021/21	21_21	CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu			T6 6-9			

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
39	CQ2021/22	21_22	CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán			T2 1-4			
40	CQ2020/22	20_22	CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng			T4 4-6			
41	CQ2023/4	23CTT4	CSC10001	Nhập môn lập trình			T5 1-4			
42	CQ2020/1	20_1	CSC12106	Tương tác người – máy			T6 10-12			
43	TTNT2022	22TNT1	MTH00050	Toán học tổ hợp			T5 1-4			
44	CQ2021/22	21_22	CSC10007	Hệ điều hành			T4 6-9			
45	CQ2021/3	21_3	CSC10007	Hệ điều hành			T6 6-9			
46	CQ2021/5	21_5	CSC10006	Cơ sở dữ liệu			T6 6-9			
47	CQ2021/23	21_23	CSC16001	Đồ họa máy tính			T3 1-4			
48	CQ2020/23	20_23	CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác			T4 4-6			
49	CQ2021/23	21_23	CSC16005	Xử lý ảnh số và video số			T5 1-4			
50	CQ2021/3	21_3	CSC13008	Phát triển ứng dụng web			T3 1-4			
51	CQ2020/3	20_3	CSC13006	Quản lý dự án phần mềm			T5 10-12			
52	CQ2021/4	21_4	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			T3 1-4			
53	CQ2022/4	22CTT4	MTH00050	Toán học tổ hợp			T4 1-4			
54	CQ2020/22	20_22	CSC15010	Blockchain và ứng dụng			T4 1-3			
55	CNTN2021	21TN	CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã			T4 4-6			
56	CQ2020/23	20_23	CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh			T6 1-3			
57	CQ2020/21	20_21	CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật			T6 4-6			
58	CQ2020/3	20_3	CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao			T3 7-9			
59	CQ2022/6	22CTT6	MTH00050	Toán học tổ hợp			T5 6-9			
60	CQ2022/5	22CTT5	MTH00050	Toán học tổ hợp			T6 6-9			
61	CQ2022/2	22CTT2	MTH00050	Toán học tổ hợp			T3 1-4			

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
62	CQ2022/3	22CTT3	MTH00050	Toán học tổ hợp			T6 6-9			
63	CQ2023/1	23CTT1	CSC10001	Nhập môn lập trình			T6 6-9			
64	CQ2020/3	20_3	CSC13007	Phát triển game			T7 1-3			
65	CNTN2023	23TNT1TN	CSC10001	Nhập môn lập trình			T4 6-9			
66	CQ2020/3	20_3	CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng			T5 7-9			
67	CQ2022/2	22CTT2	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T3 6-9			
68	CQ2020/21	20_21	CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn			T7 7-9			
69	CNTN2021	21TN	CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán			T4 7-9			
70	CQ2021/21	21_21	CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật			T5 1-4			
71	CNTN2022	22TNT1TN	CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật			T6 1-4			
72	CQ2022/6	22CTT6	CSC10008	Mạng máy tính			T4 1-4			
73	CQ2020/4	20_4	CSC11003	Lập trình mạng			T4 7-9			
74	CQ2021/3	21_3	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			T5 6-9			
75	CQ2020/21	20_21	CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh			T2 1-3			
76	CQ2020/21	20_21	CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu			T6 1-3			
77	CQ2020/1	20_1	CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến			T2 4-6			
78	CQ2021/1	21_1	CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao			T4 1-4			
79	CQ2022/7	22CTT7	CSC10002	Kỹ thuật lập trình			T4 6-9			
80	CQ2020/23	20_23	CSC16104	Thị giác Rô-bốt			T5 10-12			
81	CQ2020/23	20_23	CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số			T5 7-9			
82	CQ2023/3	23CTT3	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin			T7 1-4			
83	CQ2021/5	21_5	CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng			T4 6-9			
84	CQ2020/3	20_3	CSC13112	Thiết kế giao diện			T2 10-12			

STT	Lớp	Mã Lớp PDT	Mã HP	Tên HP	GVLT	Trợ giảng	Lịch học	Phòng	Số SV	Hủy
85	CQ2020/3	20_3	CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao			T7 4-6			
86	CQ2020/1	20_1	CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại			T3 1-3			
87	CQ2021/1	21_1	CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm			T5 1-4			
88	CQ2023/2	23CTT2	CSC10001	Nhập môn lập trình			T2 1-4			
89	CNTN2020	20TN	CSC10107	Thực tập thực tế			T3 1-3			
90	CQ2021/21	21_21	CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu			T2 1-4			
91	CQ2023/5	23CTT5	CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin			T2 6-9			
92	TTNT2023	23TNT1	CSC00009	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo			T5 6-9			
93	20KDL1	20KDL1	CSC14120	Lập trình song song			T7 1-3			
94	CQ2020/21	20_21	CSC14120	Lập trình song song			T7 4-6			
95	CQ2020/22	20_22	CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu			T7 1-3			
96	CQ2021/1	21_1	CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp			T7 1-4			
97	CQ2020/3	20_3	CSC13003	Kiểm thử phần mềm			T3 1-3			
98	CQ2021/3	21_3	CSC13001	Lập trình Windows			T4 1-4			
99	CNTN2021	21TN	CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động			T4 1-3			
100	CNTN2020	20TN	CSC13007	Phát triển game			T4 4-6			
101	CQ2020/3	20_3	CSC13106	Kiến trúc phần mềm			T3 4-6			

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2020
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Thực tập thực tế SV	Kiểm thử phần mềm 3SV			
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			Phát triển game SV			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10107	Thực tập thực tế	30 LT + 60 TH			TC chung	
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH				HP TC đặc thù CNTN

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	PT DL <i>ệu Ứng dụng SV</i>	PTƯD HTTT hiện đại SV				
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Xử lý PTDL trực tuyến SV	HTTT PV trí tuệ KDoanh SV				
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						Lịch sử Đảng CSVN
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10					Tương tác người - máy SV	
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00104	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	30 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
CSC10204	Thực tập dự án tốt nghiệp	0 LT + 180 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10251	Khóa luận tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC10252	Thực tập tốt nghiệp	0 LT + 300 TH				Tốt nghiệp chung
CSC12107	Hệ thống thông tin phục vụ trí tuệ kinh doanh	45 LT + 30 TH				Tốt nghiệp ngành HTTT
CSC12005	Phát triển ứng dụng hệ thống thông tin hiện đại	45 LT + 30 TH				BB ngành HTTT
CSC12106	Tương tác người – máy	45 LT + 30 TH				TC ngành HTTT
CSC12110	Phân tích dữ liệu ứng dụng	45 LT + 30 TH				TC ngành HTTT
CSC17106	Xử lý phân tích dữ liệu trực tuyến	45 LT + 30 TH				TC CN ngành KHD

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/21
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024
Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1	ƯD PTDL thông minh SV		Sinh trắc học SV		Học sâu cho KHDL SV	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Khai thác DL đồ thị SV		Logic mờ và ƯD SV		NMLT kết nối vạn vật SV	Lập trình song song SV
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						ƯD Dữ liệu lớn SV
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14114	Ứng dụng dữ liệu lớn	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành KHMT
CSC17107	Ứng dụng phân tích dữ liệu thông minh	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CNgành KHDL
CSC14109	Logic mờ và ứng dụng	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT
CSC14112	Sinh trắc học	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT
CSC14117	Nhập môn lập trình kết nối vạn vật	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT,ATTT,K
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT,CNTT,A
CSC17102	Học sâu cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHDL
CSC17103	Khai thác dữ liệu đồ thị	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Blockchain & UD SV	Seminar CNTT (8 tuần đầu) SV I63		An toàn và phục hồi Dữ liệu SV
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			NM NN ngữ học TKê & UD SV			Seminar CNTT (7 tuần sau) SV I63
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Phân tích mạng XH SV	An ninh máy tính SV		Xử lý tín hiệu số SV
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC15104	An toàn và phục hồi dữ liệu	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành CNTT, ATTT
CSC15106	Seminar Công nghệ tri thức	45 LT + 30 TH			Tốt nghiệp CN ngành CNTT
CSC15001	An ninh máy tính	45 LT + 30 TH			BB CN ngành CNTT
CSC15009	Xử lý tín hiệu số	45 LT + 30 TH			BB CN ngành CNTT
CSC15011	Nhập môn ngôn ngữ học thống kê và ứng dụng	45 LT + 30 TH			BB CN ngành CNTT
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH			TC CN ngành CNTT
CSC15010	Blockchain và ứng dụng	45 LT + 30 TH			BB CN ngành ATTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/23

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1			Ứng dụng TGMT SV		NMLT ĐK TBỊ TMinh SV	
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4			PP toán trong PTDL TG SV			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7				KTLT xử lý AS và video số SV		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10				Thị giác Rô-bốt SV		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC16002	Phương pháp toán trong phân tích dữ liệu thị giác	45 LT + 30 TH				BB CNgành TGMT
CSC16102	Kỹ thuật lập trình xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT
CSC16104	Thị giác Rô-bốt	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT
CSC16106	Nhập môn lập trình điều khiển thiết bị thông minh	45 LT + 30 TH				TC Ngành KTPM, CNgành CNTT
CSC16107	Ứng dụng thị giác máy tính	45 LT + 30 TH				TC CNgành TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/3

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Kiểm thử phần mềm SV				Phát triển Game SV
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Mô hình hoá phần mềm SV	Kiến trúc phần mềm SV		Công nghệ Java SV		PTƯĐ cho TBDĐ ncao SV
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		PT ƯĐ Web NCao SV		Mẫu TKế HĐT SV		
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10	Thiết kế giao diện SV			QLý DA PMềm SV		
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC13114	Phát triển ứng dụng web nâng cao	45 LT + 30 TH				Tốt nghiệp ngành KTPM
CSC13118	Phát triển ứng dụng cho thiết bị di động nâng cao	45 LT + 30 TH				Tốt nghiệp ngành KTPM, CNgành MMT
CSC13003	Kiểm thử phần mềm	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13006	Quản lý dự án phần mềm	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13007	Phát triển game	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13106	Kiến trúc phần mềm	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM
CSC13112	Thiết kế giao diện	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM
CSC13103	Công nghệ Java cho hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM
CSC13107	Mẫu thiết kế hướng đối tượng và ứng dụng	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM
CSC13108	Mô hình hóa phần mềm	45 LT + 30 TH				TC ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/4

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1				CD hệ thống phân tán SV		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4				TT Mạng máy tính SV		
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			Lập trình mạng SV			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC11112	Chuyên đề Hệ thống phân tán	45 LT + 30 TH				Tốt nghiệp CNgành MMT
CSC11003	Lập trình mạng	45 LT + 30 TH				BB CNgành MMT
CSC11005	Thực tập Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2020/5

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Kiến tập nghề nghiệp SV					
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7						
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10102	Kiến tập nghề nghiệp	15 LT + 30 TH				TC chung

Ghi chú: Lớp chỉ học tập trung 1 buổi đầu tiên

THỜI KHÓA BIỂU LỚP 2020KHDL

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1						Lập trình song song SV
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4						
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7			PT mạng xã hội (học chung CNTT) SV			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
CSC14120	Lập trình song song	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT,CNTT,A
CSC15102	Phân tích mạng xã hội	45 LT + 30 TH			TC CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2021

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 07/01/2024

Cơ sở: Nguyễn Văn Cừ

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	1		Hệ điều hành SV	PT phần mềm cho TBDĐ SV	Nhập môn CNPM SV		
07:30 - 08:20	2						
08:30 - 09:20	3						
09:20 - 10:10	4	Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV		NM Mã hóa mật mã SV			
10:20 - 11:10	5						
11:10 - 12:00	6						
12:30 - 13:20	7		Đồ họa máy tính SV	NM Tư duy TToán SV			
13:20 - 14:10	8						
14:20 - 15:10	9						
15:10 - 16:00	10						
16:10 - 17:00	11						
17:00 - 17:50	12						

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10105	Nhập môn tư duy thuật toán	45 LT + 30 TH				TC lớp CNTN
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH				BB CNgành CNTT,ATTT
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH				BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ quản trị CSDL SV LT-	Hệ điều hành SV LT-	CSDL nâng cao SV LT-	Nhập môn CNPM SV LT-		HTTT doanh nghiệp SV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC12002	Cơ sở dữ liệu nâng cao	45 LT + 30 TH			BB ngành HTTT
CSC12003	Hệ quản trị cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH			BB ngành HTTT
CSC12109	Hệ thống thông tin doanh nghiệp	45 LT + 30 TH			TC ngành HTTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/21

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	LT cho KHDLSV LT-	Cơ sở trí tuệ nhân tạoSV LT-		NM TKế và PT GThuậtsV LT-		Hệ điều hànhSV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		PP Nghiên cứu KHSV LT-			NM khoa học dữ liệuSV LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14008	Phương pháp nghiên cứu khoa học	45 LT + 30 TH			BB CNgành KHMT
CSC14111	Nhập môn thiết kế và phân tích giải thuật	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT
CSC14119	Nhập môn khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHMT, BB CNgành KHDL
CSC17104	Lập trình cho khoa học dữ liệu	45 LT + 30 TH			TC CNgành KHDL

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/22

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	NMPT Độ phức tạp Toán SV LT-	NM xử lý Ngôn ngữ Tự nhiên SV LT-				NM mã hoá-mật mã SV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Cơ sở trí tuệ nhân tạo SV LT-	Hệ điều hành SV LT-			
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC14007	Nhập môn phân tích độ phức tạp thuật toán	45 LT + 30 TH			BB lớp CNTT,CNgành CNTT,TC CNgành ATTT
CSC15005	Nhập môn mã hóa – mật mã	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT,ATTT
CSC15006	Nhập môn xử lý ngôn ngữ tự nhiên	45 LT + 30 TH			BB CNgành CNTT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/23

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Đồ họa máy tính SV LT-		Xử lý AS và VS SV LT-		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH	(học chung CQ2021/22)			Cơ sở ngành
CSC16001	Đồ họa máy tính	45 LT + 30 TH				BB CNgành KHMT,TGMT
CSC16005	Xử lý ảnh số và video số	45 LT + 30 TH				BB CNgành KHMT,TGMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/3

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		PT ứng dụng web SV LT-	LT Windows SV LT-			
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	PT phần mềm cho TBDD SV LT-			Nhập môn CNPM SV LT-	Hệ điều hành SV LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC13001	Lập trình Windows	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC13008	Phát triển ứng dụng web	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM
CSC13009	Phát triển phần mềm cho thiết bị di động (Android)	45 LT + 30 TH				BB ngành KTPM

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		NM CNPMềm SV LT-		MMT nâng cao SV LT-		
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		Hệ điều hành SV LT-		Cơ sở TTNTạo SV LT-		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
BAA00102	Kinh tế chính trị Mác - Lênin	30 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
CSC10007	Hệ điều hành	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC14003	Cơ sở trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC13002	Nhập môn công nghệ phần mềm	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC11004	Mạng máy tính nâng cao	45 LT + 30 TH				BB CNgành MMT

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2021/5

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Hệ thống máy tính SV	TH HĐT - N1, PM-D204				
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3		TH HĐT - N2, PM-D204				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6			PPLT hướng đối tượng SV LT-	TH CSDL - N1, PM-D203	Cơ sở dữ liệu SV LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9				TH CSDL - N2, PM-D203		
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10003	Phương pháp lập trình hướng đối tượng	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10006	Cơ sở dữ liệu	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10009	Hệ thống máy tính	30 LT + 0 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2022

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30	0	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204			Toán học tổ hợp SV LT-	CTDL và giải thuật SV F102-CDIO	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH CTDL - N1, PMT-D203	Mạng máy tính SV F102-CDIO	TH XSTKê - N1	Xác suất thống kê LT-	Vật lý ĐCường 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH	(học chung CQ)		BB KTGDĐC
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		TC KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH	(học chung CQ)		TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH	(học chung 22TNT1)		BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2022

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		CTDL và giải thuật SV LT-		Toán học tổ hợp SV LT-	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4					TH CTDL - N1, PMT-D203	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Mạng máy tính SV LT-	TH XSTKê - N1		Xác suất thống kê LT-	Vật lý đại cương 2 LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/2

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N3	Toán học tổ hợp SV LT-	TH CTDL - N2, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
08:30 - 09:20	2			TH XSTKê - N1			
09:20 - 10:10	3			TH CTDL - N1, PMT-D203	TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204	TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204	
10:20 - 11:10	4			TH XSTKê - N2			
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật SV LT-	Mạng máy tính SV LT-	Vật lý đại cương 2 LT-		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/3

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH XSTKê - N3	Xác suất thống kê LT-	TH Toán tổ hợp - N1 PMT-D204	TH XSTKê - N1	CTDL và giải thuật SV LT-	Vật lý đại cương 2 LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			TH Toán tổ hợp - N2 PMT-D204	TH XSTKê - N2		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH CTDL - N1, PMT-D203	TH CTDL - N3, PMT-D203		Toán học tổ hợp SV LT-	Mạng máy tính SV LT-
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8		TH CTDL - N2, PMT-D203				
15:10 - 16:00	9		TH Toán tổ hợp - N3 PMT-D204				
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT			TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH			TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH			TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH			TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/4

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Xác suất thống kê LT-	CTDL và giải thuật SV LT-	Toán học tổ hợp SV LT-			Mạng máy tính SV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4				TH CTDL - N2, PMT-D203		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	Vật lý đại cương 2 LT-		TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	TH CTDL - N1, PMT-D203	
13:20 - 14:10	7				TH XSTKê - N3	TH XSTKê - N2	
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9				TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204	TH CTDL - N3, PMT-D203	
16:10 - 17:00	10				TH XSTKê - N1		
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
PHY00002	<i>Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)</i>	<i>45 LT + 0 TH</i>			<i>TC KTGDĐC</i>
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CHE00002	<i>Hóa đại cương 2</i>	<i>30 LT + 30 BT</i>			<i>TC KTGDĐC</i>
CHE00082	<i>Thực hành Hóa đại cương 2</i>	<i>0 LT + 60 TH</i>			<i>TC KTGDĐC</i>
BIO00002	<i>Sinh đại cương 2</i>	<i>45 LT + 0 TH</i>			<i>TC KTGDĐC</i>
BIO00082	<i>Thực tập Sinh đại cương 2</i>	<i>0 LT + 30 TH</i>			<i>TC KTGDĐC</i>
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/5
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH CTDL - N1, PMT-D203	Vật lý đại cương 2 LT-	Xác suất thống kê LT-	TH CTDL - N3, PMT-D203	TH XSTKê - N1	Mạng máy tính SV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4	TH CTDL - N2, PMT-D203				TH XSTKê - N2	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH XSTKê - N3	CTDL và giải thuật SV LT-	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204		Toán học tổ hợp SV LT-	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204		TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204			
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/6
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7	
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	
07:30 - 08:20	1		TH CTDL - N2, PMT-D203	Mạng máy tính SV LT-		Vật lý đại cương 2 LT-	TH Toán tổ hợp - N1, PMT-D204	
08:30 - 09:20	2		TH XSTKê - N1				TH Toán tổ hợp - N2, PMT-D204	
09:20 - 10:10	3		TH CTDL - N1, PMT-D203					
10:20 - 11:10	4							TH XSTKê - N2
11:10 - 12:00	5							
12:30 - 13:20	6	CTDL và giải thuật SV LT-	TH Toán tổ hợp - N3, PMT-D204		Toán học tổ hợp SV LT-	Xác suất thống kê LT-		
13:20 - 14:10	7		TH XSTKê - N3				TH CTDL - N3, PMT-D203	
14:20 - 15:10	8							
15:10 - 16:00	9							
16:10 - 17:00	10							
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
PHY00002	Vật lý đại cương 2 (Điện từ - Quang)	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BAA00013	Anh văn 3	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CHE00002	Hóa đại cương 2	30 LT + 30 BT				TC KTGDĐC
CHE00082	Thực hành Hóa đại cương 2	0 LT + 60 TH				TC KTGDĐC
BIO00002	Sinh đại cương 2	45 LT + 0 TH				TC KTGDĐC
BIO00082	Thực tập Sinh đại cương 2	0 LT + 30 TH				TC KTGDĐC
MTH00040	Xác suất thống kê	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC
MTH00085	Thực hành Xác suất thống kê	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
MTH00050	Toán học tổ hợp	45 LT + 30 TH				BB KTGDĐC
CSC10004	Cấu trúc dữ liệu và giải thuật	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành
CSC10008	Mạng máy tính	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2022/7

HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 02/10/2023 đến 21/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1						
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4			Kỹ thuật lập trình SV LT-		TH KTLT - N1, PMT-D204	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6						
13:20 - 14:10	7					TH KTLT - N2, PMT-D204	
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50							
		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN	
CSC10002	Kỹ thuật lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CNTN2023

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-		Nhập môn CNTT 40SV F102-CDIO	Vi tích phân 1B LT-	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3						
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6		TH NMLT - N1, PMT-C202	Nhập môn lập trình 40SV F102-CDIO	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ đọc 1	15 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH	học chung CQ		BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH	Trần Thái Sơn		Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH	Nguyễn Minh Huy		Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP TTNT2023
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7				
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC				
07:30 - 08:20	1		Toán rời rạc LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202	TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-					
08:30 - 09:20	2			TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N1						
09:20 - 10:10	3										
10:20 - 11:10	4										
11:10 - 12:00	5										
12:30 - 13:20	6		TH GT ngành TTTN - N1, PMT-C201	Nhập môn lập trình SV LT-	GT ngành TTNTạo SV LT-						
13:20 - 14:10	7		TH GT ngành TTTN - N2, PMT-C201								
14:20 - 15:10	8										
15:10 - 16:00	9										
16:10 - 17:00	10										
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC				
MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN						
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH				BB KTGDĐC					
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH				BB KTGDĐC					
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH				BB KTGDĐC					
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC					
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC					
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH				BB KTGDĐC					
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH				BB KTGDĐC					
CSC00006	Giới thiệu ngành Trí tuệ nhân tạo	45 LT + 30 TH				Cơ bản ngành					
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH				Cơ sở ngành					

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/1
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7		
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC		
07:30 - 08:20	1	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	Nhập môn CNTT SV LT-	TH Toán RR, N3	TH Toán RR, N1		Toán rời rạc LT-		
08:30 - 09:20	2							TH NMLT - N2, PMT-C202	
09:20 - 10:10	3	TH NMCNTT - N2, PMT-C201		TH Toán RR, N2	TH Vi tích phân 1B, N3				
10:20 - 11:10	4	TH NMLT - N1, PMT-C202							
11:10 - 12:00	5								
12:30 - 13:20	6	TH NMCNTT - N3, PMT-C201		TH Vi tích phân 1B, N1	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn lập trình SV LT-			
13:20 - 14:10	7								
14:20 - 15:10	8	TH NMLT - N3, PMT-C202		TH Vi tích phân 1B, N2					
15:10 - 16:00	9								
16:10 - 17:00	10								
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC		

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/2
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Nhập môn lập trình SV LT-	TH NMLT - N3, PMT-C202	TH Toán RR, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201	Toán rời rạc LT-	
08:30 - 09:20	2			TH Vi tích phân 1B, N2	TH NMLT - N1, PMT-C202		
09:20 - 10:10	3			TH Toán RR, N2	TH NMCNTT - N1, PMT-C201		
10:20 - 11:10	4			TH Vi tích phân 1B, N1	TH NMLT - N2, PMT-C202		
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Vi tích phân 1B LT-	Nhập môn CNTT SV LT-		TH NMCNTT - N3, PMT-C201	TH Toán RR, N3	
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8						
15:10 - 16:00	9					TH Vi tích phân 1B, N3	
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/3
HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2	TH NMCNTT - N1, PMT-C201		Nhập môn lập trình SV LT-	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT SV LT-
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1	TH NMCNTT - N2, PMT-C201				
10:20 - 11:10	4						
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH NMLT - N3, PMT-C202	TH Toán RR, N3	Vi tích phân 1B LT-	TH NMLT - N1, PMT-C202		
13:20 - 14:10	7						
14:20 - 15:10	8	TH NMCNTT - N3, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3		TH NMLT - N2, PMT-C202	TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thể dục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/4
HOC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024
Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024
Cơ sở: Linh Trung

Giờ BD - Giờ KT	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1	Vi tích phân 1B LT-	Toán rời rạc LT-	Nhập môn CNTT SV LT-	Nhập môn lập trình SV LT-	TH NMCNTT - N1, PMT-C201	TH Vi tích phân 1B, N3
08:30 - 09:20	2					TH NMLT - N3, PMT-C202	
09:20 - 10:10	3					TH NMCNTT - N2, PMT-C201	
10:20 - 11:10	4					TH NMLT - N1, PMT-C202	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	TH Toán RR, N1 TH Vi tích phân 1B, N2				TH NMCNTT - N3, PMT-C201	
13:20 - 14:10	7					TH NMLT - N2, PMT-C202	
14:20 - 15:10	8	TH Toán RR, N2 TH Vi tích phân 1B, N1				TH Toán RR, N3	
15:10 - 16:00	9						
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHẦN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHẦN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ dực 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành

THỜI KHÓA BIỂU LỚP CQ2023/5

HỌC KỲ 1, NĂM HỌC 2023 - 2024

Thời gian học: từ 18/09/2023 đến 14/01/2024

Cơ sở: Linh Trung

Giờ bắt đầu - Giờ kết thúc	Tiết	Thứ 2	Thứ 3	Thứ 4	Thứ 5	Thứ 6	Thứ 7
06:40 - 07:30		Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC	Tiết 1 ở cơ sở NVC
07:30 - 08:20	1		TH Vi tích phân 1B, N2		Vi tích phân 1B LT-	TH Toán RR, N1	
08:30 - 09:20	2						
09:20 - 10:10	3		TH NMLT - N2, PMT-C202				
10:20 - 11:10	4		TH Vi tích phân 1B, N1			TH Toán RR, N2	
11:10 - 12:00	5						
12:30 - 13:20	6	Nhập môn CNTT SV LT-	TH Vi tích phân 1B, N3	TH NMCNTT - N3, PMT-C201		Toán rời rạc LT-	Nhập môn lập trình SV LT-
13:20 - 14:10	7			TH NMLT - N1, PMT-C202			
14:20 - 15:10	8			TH NMCNTT - N1, PMT-C201			
15:10 - 16:00	9		TH Toán RR, N3	TH NMLT - N3, PMT-C202			
16:10 - 17:00	10						
17:00 - 17:50		Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC	Tiết 12 ở cơ sở NVC

MÃ HP	TÊN HỌC PHAN	SỐ TIẾT	GIẢNG VIÊN LÝ THUYẾT	TRỢ GIẢNG	LOẠI HỌC PHAN
BAA00011	Anh văn 1	30 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00021	Thẻ đục 1	15 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
BAA00030	Giáo dục quốc phòng	LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00003	Vi tích phân 1B	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00081	Thực hành Vi tích phân 1B	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
MTH00041	Toán rời rạc	45 LT + 0 TH			BB KTGDĐC
MTH00086	Thực hành Toán rời rạc	0 LT + 30 TH			BB KTGDĐC
CSC00004	Nhập môn Công nghệ thông tin	45 LT + 30 TH			Cơ bản ngành
CSC10001	Nhập môn lập trình	45 LT + 30 TH			Cơ sở ngành